

5.- MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC: (MẪU A)



 <small>thuốc bán theo đơn</small>	SALBUTAMOL 2mg VIÊN NÉN
THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén chứa: <ul style="list-style-type: none">• Mọi chất chính: Salbutamol.....2mg (Dưới dạng salbutamol sulfate)• Tá dược: Tinh bột ngô, lactose, P.V.P, aerosil, bột talc, magnezi stearat, màu Erythrosin.	
CHỈ ĐỊNH: <ul style="list-style-type: none">• Điều trị cơn hen, ngăn cơn co thắt phế quản có gắng sức.• Điều trị tắc nghẽn đường dẫn khí.• Viêm phế quản mạn tính, giãn phế nang.	
CHỐNG CHỈ ĐỊNH: <ul style="list-style-type: none">• Dùng với bất cứ thành phần nào của thuốc.• Loạn nhịp nhanh.• Phụ nữ có nguy cơ sẩy thai.• Điều trị dọa sẩy thai trong 3 - 6 tháng đầu mang thai.• Nhiễm khuẩn nước mắt.• Chảy máu nhiều ở tử cung.• Bệnh tim nặng. Mang thai nhiều lần.• Khi sắp tục mang thai, có nhiều nguy cơ cho mẹ hoặc con (vỡ ối, cổ tử cung mở trên 4cm...), sần gặt, sần sần gặt.	
LIỀU LƯỢNG & CÁCH DÙNG: <ul style="list-style-type: none">• Người lớn: 1 - 2 viên nén, 3 - 4 lần/ngày, vài trường hợp có thể tăng liều đến 4 viên nén.• Người cao tuổi, người nhạy cảm với các thuốc kích thích beta: nên bắt đầu với liều 1 viên nén, 3 - 4 lần/ngày.• Trẻ em từ 2 - 6 tuổi: 0,2mg/kg (1 - 2 mg/lần, 3 - 4 lần/ngày).• Trẻ em trên 6 tuổi: 1 viên nén, 3 - 4 lần/ngày.• Để phòng cơn hen do gắng sức: uống nước khi vận động 2 giờ.- Người lớn: uống 2 viên.- Trẻ em trên 6 tuổi uống 1 viên.	
TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: <ul style="list-style-type: none">• Thường gặp: đánh trống ngực, nhịp tim nhanh; run đầu ngón tay• Nhiệm gặp: co thắt phế quản, khô miệng, họng bị kích thích, ho và khàn tiếng; hạ kali huyết; chuột rút; dễ bị kích thích; nhức đầu; phù, nổi mào đay, hạ huyết áp, tụt mạch.• Thuốc có thể gây run cơ, chủ yếu ở các đầu chi, hồi hộp, nhịp xoang nhanh. Dùng liều cao có thể gây nhịp tim nhanh; có thể có rối loạn tiêu hóa (buồn nôn, nôn). <p>Chú ý: Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.</p>	
THẬN TRỌNG: <ul style="list-style-type: none">• Người bị cường giáp.• Người bị rối loạn nhịp thất, bệnh tắc nghẽn cơ tim, rối loạn tuần hoàn động mạch vành, tăng huyết áp.• Người bệnh tiểu đường.• Người bệnh đang dùng thuốc IMAD (ức chế enzym monoamine oxydase).• Khi dùng cho người mang thai để điều trị co thắt phế quản vì thuốc tác động đến cơn co thắt tử cung nhất là trong 3 tháng đầu của thai kỳ.• Phụ nữ mang thai và nuôi con bú: Thận trọng khi dùng thuốc.	

W



• **Lái xe và vận hành máy móc:** vì thuốc có thể gây run cơ, chủ yếu ở các đầu chi, hạ huyết áp, nhịp xoang nhanh nên thận trọng dùng thuốc khi lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Tránh dùng kết hợp với các thuốc chủ vận beta không chọn lọc.
- Không kết hợp với các thuốc chẹn beta (như propranolol).
- Theo dõi máu và nước tiểu ở người bệnh dùng thuốc chống tiểu đường do salbutamol làm tăng đường huyết.
- Giảm liều thuốc kích thích beta khác nếu dùng chung với salbutamol.

ĐƯỢC LỰC HỌC: Salbutamol có tác dụng chọn lọc kích thích các thụ thể beta₂ (có ở cơ trơn, phế quản, cơ tử cung, cơ trơn mạch máu và ít tác dụng tới các thụ thể beta₁ trên cơ tim nên có tác dụng làm giãn phế quản, giảm cơn co tử cung và ít tác dụng trên tim.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Sau khi uống, một lượng thuốc lớn qua gan rồi vào máu, do đó sinh khả dụng tuyệt đối của salbutamol khoảng 40%. Nồng độ trong huyết tương đạt mức tối đa sau khi uống 2 - 3 giờ.
- Chỉ có 5% thuốc được gắn vào protein huyết tương. Nửa đời của thuốc từ 5 - 6 giờ. Khoảng 50% lượng thuốc được chuyển hóa thành các dạng sulfat liên hợp (không có hoạt tính).
- Thuốc được đào thải chủ yếu qua nước tiểu (75 - 80%) dưới dạng còn hoạt tính và các dạng không còn hoạt tính.

QUẢ LIỀU, XỬ TRÍ:

- **Triệu chứng:** trong trường hợp dùng thuốc quá liều gây ngộ độc, tùy theo mức độ nặng nhẹ có thể biểu hiện một số các triệu chứng như: khó chịu, nhức đầu, hoa mắt, chóng mặt, buồn nôn, bồn chồn, run các đầu chi, tim đập nhanh, loạn nhịp tim, biến đổi huyết áp, co giật, có thể hạ kali huyết.
- **Xử trí:** nếu ngộ độc nặng, ngưng dùng salbutamol ngay. Rửa dạ dày, điều trị các triệu chứng. Cho thuốc chẹn beta (ví dụ metoprolol tartrate) nếu thấy cần thiết và phải thận trọng vì có nguy cơ dẫn đến co thắt phế quản. Việc điều trị như trên phải được tiến hành trong bệnh viện.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 10 vỉ x 10 viên nén.
- Hộp 1 vỉ x 100 viên nén.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS

CHÚ Ý: THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SỸ

Không sử dụng thuốc nếu:

- Viên thuốc bị đổi màu, nứt vỡ.
- Viên thuốc bị rách.
- Chất thuốc bị mốc, mất nhãn.
- Phải ngưng dùng thuốc ngay và thông báo cho bác sỹ khi gặp những triệu chứng dị ứng.
- Bị sa tiền tuyến tiền liệt.
- Đặc biệt hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu vấn đề thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.
- Không dùng thuốc quá hạn dùng ghi trên nhãn.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIO PHA
1840 LÊ VĂN SỸ, Phường 12, Quận Phú Nhuận, TP HCM
ĐT: (84 - 8) - 38442100 Fax: (84 - 8) - 38442448
Nhà máy sản xuất: Ấp Tân Bình, xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên, Bình Dương

  